

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS20250144>

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Thủy Tiên*, Nguyễn Thị Thúy Lan, Nguyễn Đỗ Thị Ngân Trang

Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Nghiên cứu khoa học (NCKH) là năng lực cốt lõi và nhiệm vụ quan trọng của điều dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, cải tiến quy trình và phát triển chuyên môn. Tuy nhiên, tỷ lệ điều dưỡng tham gia NCKH tại nhiều cơ sở y tế ở Việt Nam còn hạn chế. *Mục tiêu nghiên cứu:* Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và các yếu tố liên quan đến việc tham gia NCKH của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai. *Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu mô tả cắt ngang, thực hiện trên 316 điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai từ tháng 4/2025 đến tháng 9/2025. *Kết quả:* Kết quả cho thấy 21.2% điều dưỡng đã từng tham gia NCKH, trong khi 54.7% có nhu cầu tham gia. Các yếu tố có mối liên quan thống kê gồm trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, vị trí làm việc và việc được đào tạo về NCKH ($p < 0.001$). Không có mối liên quan với thời gian làm việc trung bình mỗi ngày ($p = 0.132$). *Kết luận:* Tỷ lệ tham gia NCKH của điều dưỡng còn thấp, dù nhu cầu cao. Đào tạo NCKH được xem là yếu tố ảnh hưởng nổi bật nhất, cần được quan tâm để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu trong điều dưỡng.

Từ khoá: điều dưỡng, nghiên cứu khoa học, yếu tố liên quan

ASSESSMENT OF NURSES' PARTICIPATION IN SCIENTIFIC RESEARCH AND ASSOCIATED FACTORS AT THONG NHAT DONG NAI GENERAL HOSPITAL

Le Thuy Tien, Nguyen Thi Thuy Lan, Nguyen Do Thi Ngan Trang

ABSTRACT

Introduction: Scientific research is a core competency and an essential task of nursing, contributing to improved care quality, process innovation, and professional development. However, the participation rate of nurses in research remains limited in many Vietnamese healthcare facilities. *Research objective:* This study aimed to assess the current status and related factors of nurses' participation in scientific research at Thong Nhat General Hospital. *Research subjects and methods:* Cross-sectional descriptive study, conducted on 316 nurses at Thong Nhat General Hospital, Dong Nai Province, from April 2025 to September 2025. *Results:* Results showed that 21.2% of nurses had participated in research, while 54.7% expressed a desire to do so. Statistically significant factors included educational level, years of experience, job position, and research training ($p < 0.001$). No association was found with average daily working time ($p = 0.132$). *Conclusion:* The rate of nurses participating in scientific research remains low despite high interest. Research training is identified as the most influential factor, emphasizing the need for enhanced capacity building to promote nursing research activities.

Keywords: nursing, scientific research, related factors

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc và điều

* Tác giả liên hệ: Lê Thủy Tiên, Email: tienle2285@gmail.com

(Ngày nhận bài: 13/11/2025; Ngày nhận bản sửa: 22/11/2025; Ngày duyệt đăng: 24/11/2025)

trị cho người bệnh. Đặc biệt trong lĩnh vực điều dưỡng (ĐD), NCKH là một công cụ góp phần tạo ra kiến thức mới cho điều dưỡng, góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc, đồng thời làm tăng cường giá trị nghề nghiệp của ngành điều dưỡng. Vì thế, NCKH được coi là một trong những hoạt động cơ bản trong chiến lược phát triển ngành điều dưỡng của Tổ chức Y tế thế giới [1].

Tại Việt Nam, Bộ Y tế cũng đã ban hành chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, trong đó có chuẩn năng lực nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng [2]. Đồng thời theo thông tư 31/2021/TT-BYT quy định “Thực hiện hoặc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng để cải tiến chất lượng chăm sóc” là một trong những nhiệm vụ của điều dưỡng lâm sàng [3].

Tuy nhiên, trong thực tiễn các bệnh viện của Việt Nam nói chung, mặc dù NCKH được xác định là một nhiệm vụ quan trọng của điều dưỡng, nhưng không phải điều dưỡng nào cũng nhiệt tình, quan tâm tới hoạt động này.

Tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai là bệnh viện hạng 1, với tổng số nhân lực là 1,369 người, trong đó có hơn 400 điều dưỡng. Hàng năm bệnh viện nghiệm thu khoảng trên 30 đề tài nghiên cứu khoa học nhưng số lượng điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học rất ít. Các đề tài nghiên cứu của điều dưỡng chưa đa dạng và chưa thực sự phản ánh đầy đủ những vấn đề thực tiễn trong công tác chăm sóc người bệnh. Trong khi đó, việc thực hành lâm sàng và cải tiến chất lượng chăm sóc chủ yếu dựa vào bằng chứng được xây dựng từ các kết quả NCKH. Vì vậy, để đánh giá tình hình tham gia NCKH của điều dưỡng tại bệnh viện và tìm hiểu lý do tại sao chưa có nhiều điều dưỡng tham gia hoạt động NCKH, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Đánh giá tình hình tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai” với 3 mục tiêu:

- (1) Xác định tỷ lệ điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai.
- (2) Xác định tỷ lệ điều dưỡng có nhu cầu tham gia nghiên cứu khoa học.
- (3) Xác định một số yếu tố liên quan đến tham gia NCKH của điều dưỡng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên 316 điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai từ tháng 4/2025 đến tháng 9/2025.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu:

Điều dưỡng có thời gian công tác từ 1 năm trở lên, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ:

Điều dưỡng trong thời gian nghỉ hậu sản, đi học dài hạn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Cỡ mẫu lấy trọn, chọn toàn bộ điều dưỡng thỏa tiêu chí chọn mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành phỏng vấn điều dưỡng qua phiếu khảo sát bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn. Bộ câu hỏi gồm 3 phần:

- + Phần 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (gồm 7 câu hỏi).
- + Phần 2: Thực trạng tham gia NCKH của điều dưỡng (gồm 10 câu hỏi).
- + Phần 3: Nhu cầu tham gia NCKH của điều dưỡng (gồm 5 câu hỏi).

Dữ liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 25, sử dụng Chi-square test, với $p < 0.05$ được xem là có ý nghĩa thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	61	19.3
	Nữ	255	80.7
Tuổi	< 30	85	26.9
	30 - 45	196	62
	46 - 60	35	11.1
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng	210	66.5
	Đại học	98	31
	Sau đại học	8	2.5
Thâm niên công tác	< 10 năm	126	39.9
	10 - 20 năm	138	43.6
	> 20 năm	52	16.5
Khoa công tác	Khối Nội	132	41.8
	Khối Ngoại	127	40.2
	Khối Cận lâm sàng	57	18
Vị trí làm việc	Điều dưỡng trưởng khoa	26	8.2
	Điều dưỡng chăm sóc	267	84.5
	Điều dưỡng hành chính	23	7.3
Thời gian làm việc trung bình/ngày	8 giờ/ngày	134	42.4
	≥ 9 giờ/ngày	182	57.6

Nhận xét: Trong tổng số 316 Điều dưỡng tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm tỷ lệ đa số 80.7%, chủ yếu ở nhóm tuổi 30 - 45 chiếm tỷ lệ 62%, phần lớn có trình độ cao đẳng (66.5%) và thâm niên công tác 10 - 20 năm (43.6%), trong đó điều dưỡng chăm sóc chiếm đa số (84.5%) và thời gian làm việc trung bình ≥ 9 giờ/ngày là 57.6%.

3.2. Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng

Bảng 2. Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng

Thực trạng		Tần số (n = 316)	Tỷ lệ (%)
Tham gia khóa đào tạo về NCKH	Có	97	30.7
	Không	219	69.3
Tham gia thực hiện đề tài NCKH	Có	67	21.2
	Không	249	78.8
Số lượng đề tài NCKH đã tham gia thực hiện	1 đề tài	36	11.4
	≥ 2 đề tài	31	9.8
Vai trò của ĐD khi tham gia thực hiện đề tài NCKH	Cộng sự	40	12.7
	Chủ đề tài	26	8.2
	Thành viên	1	0.3
Cấp thực hiện đề tài NCKH	Cấp cơ sở	65	20.6
	Cấp tỉnh/Bộ	2	0.6
Lĩnh vực thực hiện đề tài NCKH	Quản lý	2	0.6
	Chăm sóc người bệnh	52	16.5
	Điều trị	13	4.1
Hoạt động của ĐD trong đề tài NCKH	Viết đề cương nghiên cứu	13	4.1
	Thu thập số liệu	41	13
	Xử lý và phân tích số liệu	3	0.9
	Viết báo cáo	10	3.2

Thực trạng		Tần số (n = 316)	Tỷ lệ (%)
Đề tài NCKH được công bố đăng trên tạp chí	Có	5	1.6
	Không	62	19.6
Báo cáo đề tài NCKH trong các hội nghị, hội thảo	Có	10	3.2
	Không	57	18

Nhận xét: Tỷ lệ ĐD tham gia NCKH là 21.2%; chỉ có 30.7% ĐD có tham gia khóa đào tạo về NCKH. ĐD tham gia NCKH với vai trò là cộng sự chiếm tỷ lệ đa số (12.7%) và chủ yếu là thu thập số liệu (13%); lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu là chăm sóc người bệnh (16.5%); đa số là đề tài cấp cơ sở (20.6%). Tỷ lệ đề tài được công bố đăng trên các tạp chí rất thấp (1.6%).

3.3. Nhu cầu đào tạo và nhu cầu tham gia NCKH của điều dưỡng

Bảng 3. Nhu cầu đào tạo và nhu cầu tham gia NCKH của điều dưỡng

Nhu cầu	Có	Không	Tổng
Đào tạo NCKH	184 (58.2%)	132 (41.8%)	316 (100%)
Tham gia NCKH	173 (54.7%)	143 (45.3%)	316 (100%)

Nhận xét: Tỷ lệ điều dưỡng có nhu cầu đào tạo về NCKH là 58.2% và tỷ lệ điều dưỡng có nhu cầu tham gia NCKH là 54.7%.

3.4. Mối liên quan giữa tham gia NCKH của điều dưỡng với một số yếu tố

Bảng 4. Mối liên quan giữa tham gia NCKH của Điều dưỡng với một số yếu tố cá nhân

Đặc điểm		Tham gia NCKH		Tổng	p*
		Có	Không		
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng	20 9.5%	190 90.5%	210 100%	p < 0.001
	Đại học	39 39.8%	59 60.2%	98 100%	
	Sau đại học	8 100%	0	8 100%	
Thâm niên công tác	< 10 năm	4 3.2%	122 96.8%	126 100%	p < 0.001
	10 - 20 năm	33 23.9%	105 76.1%	138 100%	
	> 20 năm	30 57.7%	22 42.3%	52 100%	
Vị trí làm việc	ĐD trưởng khoa	21 80.8%	5 19.2%	26 100%	p < 0.001
	ĐD chăm sóc	43 16.1%	224 83.9%	267 100%	
	ĐD hành chính	3 13%	20 87%	23 100%	
Thời gian làm việc trung bình/ngày	8 giờ/ngày	23 17.2%	111 82.8%	134 100%	p = 0.132
	≥ 9 giờ/ngày	44 24.2%	138 75.8%	182 100%	
Tham gia khóa đào tạo về NCKH	Có	49 50.5%	48 49.5%	97 100%	p < 0.001
	Không	18 8.2%	201 91.8%	219 100%	

* Phép kiểm định Chi-square

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ tham gia NCKH của ĐD có liên quan đến trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, vị trí làm việc và việc tham gia các khóa đào tạo về NCKH ($p < 0.001$). Cụ thể, điều dưỡng có trình độ sau đại học, thâm niên > 20 năm, giữ vị trí quản lý và đã qua đào tạo NCKH có tỷ lệ tham gia cao hơn hẳn so với các nhóm khác. Trong khi đó, thời gian làm việc trung bình/ngày không có mối liên quan với việc tham gia NCKH ($p = 0.132$).

4. BÀN LUẬN

Trong 316 ĐD tham gia nghiên cứu chỉ có 30.7% ĐD đã từng tham gia khóa đào tạo về NCKH, thấp hơn so với nghiên cứu của Đoàn Thị Ngân với tỷ lệ là 52.95% [4]. Điều này cho thấy mức độ tiếp cận và tham gia đào tạo NCKH của điều dưỡng còn hạn chế. Nguyên nhân có thể do áp lực khối lượng công việc lâm sàng khiến ĐD ít có thời gian tham gia cũng như tâm lý e ngại vì cho rằng NCKH là một lĩnh vực rất khó đối với người học.

Chính vì vậy mà tỷ lệ ĐD tham gia nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu của chúng tôi chỉ đạt 21.2%, kết quả này đều thấp hơn so với các nghiên cứu: Nguyễn Thị Thúy là 25.7% [1], của Nkrumah Isaac là 36.1% [5], của Asuquo là 25% [6], và thấp hơn rất nhiều so với báo cáo ở một số nước phát triển (60 - 80%). Điều này phản ánh tình hình hoạt động NCKH chung của ĐD Việt Nam chưa thực sự phổ biến, đa số ĐD vẫn tập trung chủ yếu vào công tác chăm sóc lâm sàng.

Tỷ lệ ĐD tham gia 1 đề tài là 11.4%, tỷ lệ tham gia từ 2 đề tài trở lên là 9.8%, tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy khi tỷ lệ này lần lượt là 14.6% và 11.1% [1]. Điều này phản ánh một phần động lực tham gia nghiên cứu khoa học của ĐD còn hạn chế.

Trong 67 điều dưỡng đã từng tham gia nghiên cứu khoa học, đa số tham gia với vai trò cộng sự chiếm 12.7%, trong khi giữ vai trò chủ nhiệm đề tài là 8.2%. So sánh với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy, tỷ lệ điều dưỡng tham gia với vai trò cộng sự 23.7%; còn vai trò chủ nhiệm đề tài chỉ đạt 2% [1]. Nghiên cứu của Nkrumah Isaac chỉ có 1.9% ĐD là chủ nhiệm đề tài và 27.2% là cộng sự [5]. Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ điều dưỡng làm chủ nhiệm đề tài cao hơn đáng kể nhưng tỷ lệ cộng sự lại thấp hơn, nhưng xu hướng chung đều cho thấy tỷ lệ điều dưỡng giữ vai trò chủ nhiệm đề tài còn thấp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động thường gặp nhất khi ĐD tham gia nghiên cứu khoa học là thu thập số liệu (13%), rất ít ĐD đảm nhiệm vai trò phân tích số liệu (0.9%) và viết báo cáo (3.2%). So sánh với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy, các tỷ lệ này lần lượt là 25.7%; 2% và 2% [1], trong khi nghiên cứu của Đoàn Thị Ngân ghi nhận cao hơn với 21.7%; 13.9% và 9.3% [4]. Về công bố và báo cáo khoa học, kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ ĐD có đề tài được công bố trên tạp chí chỉ đạt 1.6%, báo cáo tại hội nghị khoa học là 3.2%. Tỷ lệ này thấp hơn đáng kể so với nghiên cứu của Đoàn Thị Ngân trong đó công bố trên tạp chí đạt 12% và báo cáo tại hội nghị là 2.8% [4]. Điều này cho thấy năng lực nghiên cứu của điều dưỡng chưa toàn diện, còn gặp khó khăn về kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng viết bài báo khoa học, thiếu môi trường hỗ trợ và động lực để công bố.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 58.2% điều dưỡng mong muốn được đào tạo về nghiên cứu khoa học, 54.7% ĐD có nhu cầu tham gia thực hiện đề tài. Đây là một tín hiệu tích cực, phản ánh sự quan tâm và nhận thức ngày càng rõ nét của điều dưỡng về vai trò của nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển nghề nghiệp và nâng cao chất lượng chăm sóc. Tuy nhiên, sự chênh lệch đáng kể giữa nhu cầu và thực tế tham gia (54.7% mong muốn nhưng chỉ 21.2% thực sự tham gia) cho thấy còn tồn tại những rào cản nhất định.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, vị trí làm việc, đã tham gia các khóa đào tạo NCKH, nhu cầu tham gia NCKH có mối liên quan với việc tham gia NCKH của ĐD ($p < 0.001$). Không có mối liên quan giữa thời gian làm việc trung bình với việc tham gia NCKH ($p > 0.05$).

ĐD có trình độ chuyên môn càng cao thì tỷ lệ tham gia NCKH càng cao, cụ thể trong nghiên cứu của chúng tôi ĐD sau đại học có tỷ lệ tham gia NCKH cao nhất (100%), tiếp theo là đại học (39.8%) và

thấp nhất là cao đẳng (9.5%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy, của Nkrumah Isaac và Asuqou khẳng định trình độ chuyên môn là yếu tố quyết định năng lực và sự tự tin trong nghiên cứu [1, 5, 6].

Thâm niên công tác cũng là một trong những yếu tố có liên quan đến việc tham gia NCKH của ĐD. ĐD có thâm niên công tác càng lâu thì tỷ lệ tham gia NCKH càng cao, trong đó ĐD có thâm niên trên 20 năm có tỷ lệ tham gia NCKH cao nhất (57.7%), kế đến là nhóm từ 10 - 20 năm (23.9%), nhóm dưới 10 năm là 3.2%. Kết quả của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy, nhóm trên 20 năm là 75%, nhóm 10 - 20 năm là 32.3%, nhóm dưới 10 năm là 16.3% [1]. Điều này phản ánh sự tích lũy kinh nghiệm chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu.

Phân tích số liệu cũng cho thấy điều dưỡng trưởng khoa tham gia nghiên cứu khoa học với tỷ lệ cao hơn rõ rệt (80.8%) so với nhóm điều dưỡng chăm sóc (16.1%) và ĐD hành chính (13%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy, trong đó tỷ lệ điều dưỡng trưởng khoa tham gia nghiên cứu đạt 66.7% trong khi điều dưỡng chăm sóc chỉ đạt 15.7% [1]. Điều này gợi ý rằng vị trí công tác có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng và mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng.

Đào tạo NCKH là một trong những hoạt động cần thực hiện để cung cấp kiến thức, kỹ năng NCKH cho ĐD. Kết quả phân tích cho thấy đào tạo NCKH là một trong những yếu tố quan trọng, có ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tham gia nghiên cứu của ĐD. Cụ thể, những ĐD đã từng tham dự các khóa học về nghiên cứu khoa học có tỷ lệ tham gia NCKH cao hơn đáng kể so với nhóm chưa được đào tạo (50.5% so với 8.2%, $p < 0.001$). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy, trong đó tỷ lệ tham gia nghiên cứu ở nhóm đã được đào tạo đạt 81.8%, cao hơn nhiều so với nhóm chưa được đào tạo (18.8%) [1]. Điều này cho thấy việc được trang bị kiến thức và kỹ năng thông qua đào tạo có vai trò then chốt trong việc thúc đẩy điều dưỡng chủ động tham gia nghiên cứu.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 316 điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai từ tháng 4/2025 đến tháng 9/2025 cho thấy tỷ lệ điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học còn thấp, chỉ đạt 21.2%, trong khi nhu cầu mong muốn tham gia nghiên cứu khoa học lại tương đối cao với 54.7%. Nghiên cứu cũng ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa việc tham gia nghiên cứu khoa học với các yếu tố trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, vị trí làm việc và việc đã từng tham gia đào tạo về nghiên cứu khoa học ($p < 0.001$), trong đó đào tạo về nghiên cứu khoa học được xem là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ nhất. Ngoài ra, không tìm thấy mối liên quan giữa thời gian làm việc trung bình/ngày với khả năng tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng ($p = 0.132$). Kết quả này cho thấy nhu cầu đào tạo, hỗ trợ và phát triển năng lực nghiên cứu trong đội ngũ điều dưỡng là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng thực hành dựa trên bằng chứng và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. T. Thúy, *Thực trạng điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí*, Luận văn thạc sĩ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội, 2020.
- [2] Bộ Y tế, *Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 24/4/2012 ban hành chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam*, Hà Nội, 2012.
- [3] Bộ Y tế, *Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện*, Hà Nội, 2021.
- [4] Đ. T. Ngân, *Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học và nhu cầu đào tạo của điều dưỡng Bệnh viện Thống Nhất*, Luận văn thạc sĩ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội, 2018.
- [5] I. Nkrumah, C. Atuhaire, G. Priebe, and S. N. Cumber, "Barriers for nurses' participation in and

utilisation of clinical research in three hospitals within the Kumasi Metropolis, Ghana,” *Pan African Medical Journal*, vol. 30, no. 24, pp. 1-11, 2018.

[6] E. F. Asuquo, J. Etowa, M. John, A. Ndiok, P. Sampson-Akpan, and O. Edet, “Assessing nurses’ capacity for health research and policy engagement in Nigeria,” *Journal of Applied Medical Sciences*, vol. 2, no. 4, pp. 35-51, 2013.